

Số: /GPMT-UBND

TP. Kon Tum, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 02/CV-DN ngày 24 tháng 9 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án/cơ sở: Cửa hàng xăng dầu Minh Quý số 2; Văn bản số 22/CV-DN ngày 9 tháng 10 năm 2024 về việc chỉnh sửa các nội dung sau thẩm định cấp giấy phép môi trường cơ sở Cửa hàng xăng dầu Minh Quý số 2 của Doanh nghiệp tư nhân Minh Quý và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 162/TTr-TNMT ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường cơ sở: “Cửa hàng xăng dầu Minh Quý số 2” của Doanh nghiệp tư nhân Minh Quý.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Doanh nghiệp tư nhân Minh Quý, địa chỉ: Thôn Tân An, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Cửa hàng xăng dầu Minh Quý số 2” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung:

1.1. Tên dự án đầu tư: Cửa hàng xăng dầu Minh Quý số 2.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn 5, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6101157230 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Kon Tum cấp ngày 09 tháng 10 năm 2012.

1.4. Mã số thuế: 6101157230

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Bán buôn các sản phẩm như xăng, dầu DO, các loại mỡ, nhờn...

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Quy mô của cơ sở:
- + Công suất thiết kế: Xăng 500m³/năm; dầu 400m³/năm.
- + Dung tích bể chứa xăng 20 m³; dung tích bể chứa dầu 15 m³.
- + Các hạng mục:
 - ++ Nhà cột bơm: 42 m²
 - ++ Nhà văn phòng: 63 m²
 - ++ Bể chứa xăng dầu: 44,8 m²
 - ++ Nhà vệ sinh: 14 m²
 - ++ Tường rào: Dài 95,5 m, cao 2,2 m.

+ Quy mô phân loại theo tiêu chí của pháp luật về đầu tư công: Cửa hàng xăng dầu Minh Quý số 2 thuộc danh mục dự án nhóm C (*quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Luật Đầu tư công*).

+ Quy mô phân loại theo tiêu chí của pháp luật về môi trường: Thuộc nhóm III (*quy định tại Mục II.2 Phụ lục V Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*).

- Tổng diện tích đất 982,3 m² đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 829834 cấp ngày 08 tháng 01 năm 2019.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải sinh hoạt, xả nước thải sản xuất ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải và các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

(*Có các Phụ lục 1,2,3,4 kèm theo*)

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Doanh nghiệp tư nhân Minh Quý.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Doanh nghiệp tư nhân Minh Quý có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành

các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (*kể từ ngày cấp Giấy phép*).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật

Điều 5: Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp tư nhân Minh Quý;
- Phòng TN&MT TP;
- UBND xã Ia Chim;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Đ/c CVP, đ/c Bình – PCVP;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Hùng

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải nhiễm dầu.
- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt.

2. Lưu lượng xả nước thải tối đa:

- Nước thải có nhiễm dầu: 0,02 m³/ngày
- Nước thải sinh hoạt: 0,24 m³/ngày.đêm

3. Dòng nước thải:

a. Dòng nước thải nhiễm dầu: Được thu gom theo rãnh thoát dẫn ra hố ga để lắng cặn và tách váng dầu. Khi hố ga đầy sẽ thuê đơn vị có chức năng đến bơm hút và vận chuyển đi xử lý.

b. Dòng nước thải sinh hoạt: Được thu gom về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý sau đó tự chảy hố thu nước thải sinh hoạt và theo rãnh thoát nước mưa nội bộ dẫn ra trong khuôn viên của cửa hàng.

4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

a. Dòng nước thải nhiễm dầu: Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải nhiễm dầu như sau:

Bảng 1.1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải nhiễm dầu

Số TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn Cột B-QCVN 29:2020/BTNMT (áp dụng đối với cửa hàng xăng dầu không có dịch vụ rửa xe)
1	pH	-	5,5-9
2	TSS	mg/l	120
3	COD	mg/l	150
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	30

Ghi chú: QCVN 29:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu; Cột B quy định giá trị tối đa của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi thải vào các nguồn tiếp nhận khác với nguồn nước quy định cho cột A.

b. Dòng nước thải sinh hoạt: Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải sinh hoạt như sau:

Bảng 1.2. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải sinh hoạt

Số TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) $C_{\max} = C \times K$ với $K=1,2$
1	pH	-	5-9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60
3	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Sunfua (S ²⁻)	mg/l	4,8
5	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/l	12
6	NO ₃ ⁻	mg/l	60
7	PO ₄ ⁻	mg/l	12
8	Coliform	MPN/100ml	6.000

Trong đó:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

- Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- K: Là hệ số tính tương ứng với quy mô, loại hình cơ sở dịch vụ, cơ sở công cộng và chung cư; chọn $K=1,2$.

5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải

a. Đối với dòng nước thải nhiễm dầu:

- Vị trí xả nước thải nhiễm dầu: Tại hố ga trong khu vực cửa hàng tại thôn 5, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Tọa độ:

X=1423.15290; Y=107.5795.043

- Phương thức xả thải: Tự chảy.

- Chế độ xả nước thải: Gián đoạn (chỉ xả thải khi vệ sinh nền hoặc trời mưa).

- Nguồn tiếp nhận: Hố ga trong khu vực cơ sở, khi hố ga đầy sẽ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý.

b. Đối với dòng nước thải sinh hoạt:

- Vị trí xả nước thải sinh hoạt: Tại hố ga chung tại thôn 5, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Tọa độ: X = 1433.15267; Y= 107.5779.042

- Phương thức xả thải: Tự chảy.

- Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày.

- Nguồn tiếp nhận: Hố ga trong khu vực cơ sở.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

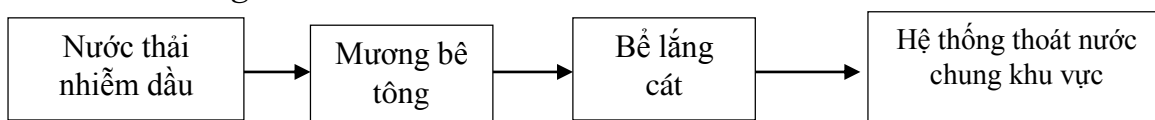
a. Nước thải nhiễm dầu:

- Đối với nước súc rửa bể chứa, đường ống, xả nước đáy bể: Nước thải sau khi qua bể lắng cát được tách váng dầu sau đó xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Đối với cát lắng, sẽ thu gom vào kho chứa chất thải nguy hại để xử lý theo quy định.

- Đối với nước vệ sinh nền có nhiễm dầu và nước mưa chảy trên nền có nhiễm dầu: Lượng nước thải có nhiễm dầu phát sinh rất ít khoảng 0,02 m³/ngày do quá trình tiếp nhiên liệu đều dạng kín, xăng dễ bay hơi khi môi trường ngoài; đồng thời để đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả, chủ cơ sở luôn yêu cầu công nhân nghiêm chỉnh thực hiện đúng theo quy định trong việc tiếp nhiên liệu cho khách hàng nên lượng xăng dầu rơi vãi không đáng kể. Vì vậy, nước thải được thu gom theo rãnh thoát nước mưa nội bộ dẫn ra hố ga tại cơ sở để lắng cặn và tách váng dầu nổi trên mặt. Khi hố ga đầy, thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý theo đúng quy định.

Nước thải sau xử lý đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 29:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của nhà kho và cửa hàng xăng dầu.

=> Sơ đồ thu gom nước thải nhiễm dầu:



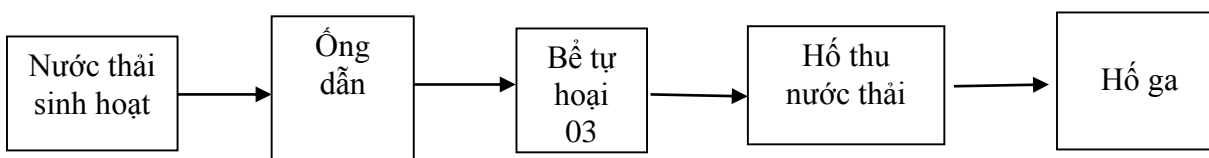
Hình 1.1. Sơ đồ thu gom nước thải nhiễm dầu

b. Nước thải sinh hoạt:

Được thu gom bằng ống nhựa PVC D100 và đưa đến bể tự hoại 3 ngăn có dung tích 6m³ có kết cấu xây gạch trát vữa xi măng.

Nước thải sinh hoạt sau xử lý tại bể tự hoại sẽ dẫn ra hố thu nước thải sinh hoạt sau đó dẫn ra hố ga trong khuôn viên cửa hàng. Trong thời gian tới, khi rãnh thoát nước của đường tinh lộ 671 được xây dựng, sẽ đấu nối ống dẫn từ hố ga ra rãnh thoát nước của đường.

=> Sơ đồ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

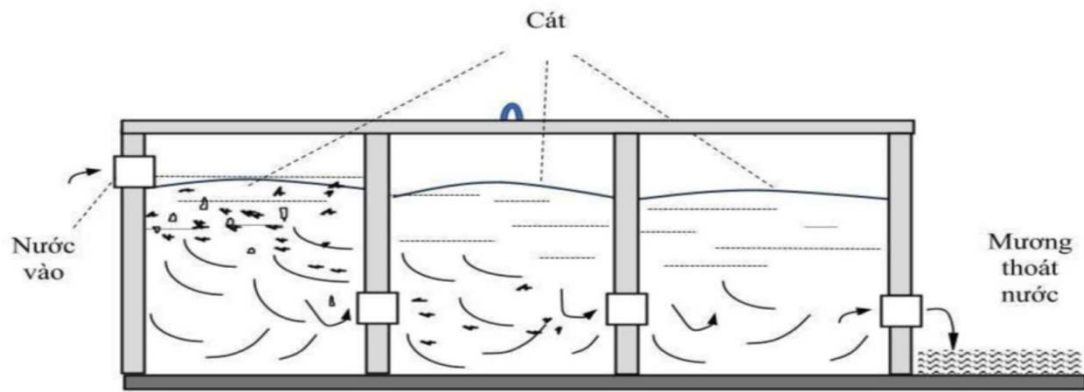


Hình 1.2. Sơ đồ thu gom nước thải sinh hoạt

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

a. Nước thải nhiễm dầu:

Quy trình xử lý nước thải nhiễm dầu như sau:



Hình 1.3. Sơ đồ xử lý nước thải nhiễm dầu.

Thuyết minh quy trình: Nước thải nhiễm dầu được dẫn vào bể lắng cát, chia làm 3 ngăn chứa cát. Khi lượng nước thải đi qua ngăn thứ nhất, dầu có trọng lượng riêng nhẹ hơn nước nên sẽ nổi lên trên bị chặn lại và bám vào cát, phần nước bên dưới lần lượt đi qua các ngăn được lọc qua các lớp cát để tách sạch hoàn toàn dầu. Nước thải sau khi tách váng dầu đạt cột B- QCVN 29:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu. Lượng bùn cát trong bể sau khi xử lý nước thải nhiễm dầu sẽ thu gom chuyển đi xử lý theo quy định về chất thải nguy hại.

b. Nước thải sinh hoạt:

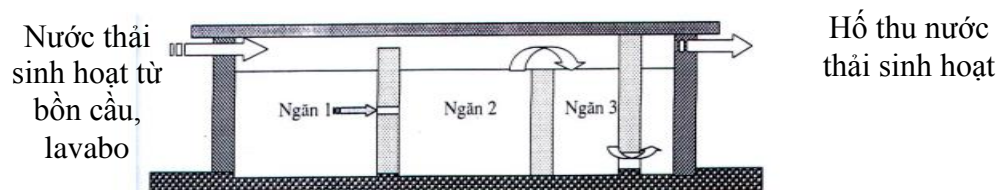
Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn (1 ngăn chứa và 2 ngăn lắng) dung tích bể 6m³ đặt ngầm bên ngoài gần với khu vực nhà vệ sinh với nguyên lý hoạt động như sau:

- Nước thải sau khi qua song chắn rác sẽ chảy vào hầm tự hoại với thời gian lưu trong ngăn lắng từ 1 - 3 ngày. Do vận tốc trong bể nhỏ nên phần lớn cặn lơ lửng được lắng lại. Phần nước thải trên ngăn lắng sẽ chảy tràn qua ngăn lên men.

- Qua thời gian từ 3 - 6 tháng, cặn lên men yếm khí (thời gian cặn được giữ lại trong hầm tự hoại). Quá trình lên men diễn ra trong giai đoạn đầu chủ yếu là lên men axit. Khi cặn bị phân hủy, một phần nổi lên trên được gọi là màng nổi, một phần cặn bị nén đến độ ẩm 84 - 90% bị thổi rửa và ở đáy xảy ra quá trình lên men. Kết quả của quá trình này là các bọt khí nổi lên lôi kéo theo các hạt cặn và bám dính vào màng nổi làm tăng chiều dày của màng này. Ở màng nổi có cả vi khuẩn hiếu khí, chúng hấp thụ oxy, kết quả là tạo một độ yếm khí cho hầm tự hoại. Các chất khí tạo nên trong quá trình phân hủy như CH₄, CO₂, NO₂, H₂S,... sẽ thoát ra theo ống dẫn khí. Sau khi lên men, nước thải được dẫn qua ngăn lọc và được lọc ngược qua 3 lớp vật liệu lọc là sỏi- than -sỏi(hoặc cát).

- Nước thải sau khi xử lý qua bể tự hoại đảm bảo hiệu suất lắng cao với hiệu quả xử lý theo chất rắn lơ lửng đạt 86,2%, COD đạt 77% và theo BOD₅ là 60 – 65% đạt cột B- QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, sau đó được dẫn ra hố ga trong khu vực cơ sở.

- Bùn trong bể tự hoại sẽ thuê đơn vị có chức năng hút khí hầm bể tự hoại đầy.



Hình 1.4. Sơ đồ xử lý nước thải sinh hoạt tại bể tự hoại

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng phải giám sát tự động, liên tục đối với nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

- Nước thải sinh hoạt xử lý đảm bảo QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra môi trường đất.
- Nước thải sau khi tách váng dầu đạt cột B- QCVN 29:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

Phụ lục 2**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**1. Nguồn phát sinh bụi và khí thải:**

Khí thải từ máy phát điện dự phòng.

2. Lưu lượng xả khí thải tối đa:

Khí thải của máy phát điện dự phòng: 62,08 m³/h.

3. Dòng khí thải:

Khí thải từ máy phát điện dự phòng thải ra trong khu vực cửa hàng xăng dầu khi bị mất điện.

4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm đối với môi trường không khí đối với 02 dòng khí thải trên như sau :

Bảng 2.1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 05:2023/BTNMT (trung bình 1 giờ)
1	Bụi lơ lửng	mg/Nm ³	0,3
2	SO ₂	mg/Nm ³	0,35
3	CO	mg/Nm ³	30
4	NO ₂	mg/Nm ³	0,2

Trong đó: QCVN 05:2023/BNTMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí

5. Vị trí, phương thức xả khí thải và nguồn tiếp nhận khí thải:

- Vị trí xả khí thải tại khu vực cơ sở.

- Phương thức xả khí thải: Xả khí thải qua ống khói của các phương tiện giao thông.

- Chế độ xả khí thải: Không liên tục (khi sử dụng máy phát điện dự phòng).

- Nguồn tiếp nhận: Môi trường không khí tại khu vực cơ sở.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI:**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:**

a. Bụi: Nguồn phát sinh bụi chủ yếu do hoạt động mua bán, ra vào của các phương tiện giao thông. Bụi phát tán vào môi trường xung quanh khu vực kinh

doanh nếu vượt mức quy định sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân và người dân xung quanh khu vực.

b. Khí thải: Đối với quá trình kinh doanh xăng dầu thì nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí chủ yếu là hơi xăng dầu, khí thải từ các phương tiện giao thông. Cụ thể như sau:

- Khí thải từ các phương tiện giao thông: Do đặc thù của Cửa hàng bán xăng dầu nên ảnh hưởng của khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào để xuất, nhập nhiên liệu là chủ yếu. Thành phần chủ yếu của khí thải do các phương tiện giao thông phát thải ra là CO, NO_x, SO_x...

- Hơi xăng dầu phát tán vào môi trường không khí từ hoạt động nhập, phân phối xăng dầu, thành phần chủ yếu của hơi xăng dầu là H₂S, VOC

- Máy phát điện dự phòng sẽ hoạt động khi có sự cố mất điện trên đường dây mạng lưới điện, máy sử dụng dầu DO và tiêu tốn khoảng 1,0 lít/giờ nếu máy hoạt động 50% công suất và 1,4 lít/giờ nếu máy hoạt động 100% công suất. Quá trình hoạt động sẽ phát sinh các khí thải như: CO, SO₂... làm ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân viên làm việc tại cây xăng cũng như ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Ngoài ra áp dụng các biện pháp như sau:

- Xây dựng tường rào bao quanh; Sân bãi được bê tông hóa;

- Thường xuyên phun nước tưới khu vực sân của cửa hàng vào mùa khô;

- Bồn chứa xăng dầu được đặt dưới lòng đất;

- Bố trí hợp lý, thông thoáng chỗ để xe của khách hàng và cán bộ, nhân viên tại Cửa hàng;

- Các phương tiện giao thông vào Cửa hàng để nhập nhiên liệu đề nghị dừng xe, tắt máy để hạn chế bụi và khí thải;

- Thường xuyên quét dọn, phun nước xung quanh Cửa hàng để đảm bảo mặt bằng luôn thông thoáng, sạch sẽ để giảm bụi;

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị (*Cột bơm xăng, dầu*) tần suất 02 lần/tháng, với quy trình bảo dưỡng như sau:

+ Bảo dưỡng bên ngoài: Xịt rửa vỏ cột bơm bằng nước và xà phòng, lau khô. Dùng giẻ ẩm lau chùi vỏ cột bơm sạch sẽ, dùng giấy báo và băng dính dán kín các phần màn hình, bàn phím, mác cột bơm và sau cùng lắp lại vỏ cột bơm.

- Đối với quá trình vận hành xuất, nhập hàng: Trong hoạt động cấp phát xăng, dầu chất gây ô nhiễm chủ yếu là hơi xăng dầu. Do đó, Chủ dự án sẽ áp dụng một số biện pháp sau:

+ Quá trình nhập, xuất xăng dầu luôn ở trạng thái nhúng chìm vòi bơm, đảm bảo đầu vào của bơm luôn nằm dưới bề mặt chất lỏng;

+ Rút ngắn thời gian trong quá trình cấp phát xăng, dầu.

2. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng phải giám sát tự động, liên tục đối với khí thải công nghiệp.

3. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với khí thải.

4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

Phụ lục 3**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**1. Nguồn phát sinh:**

Các phương tiện giao thông ra vào cơ sở.

2. Giá trị giới hạn::

- Tiếng ồn:

TT	Khu vực	Thời gian áp dụng trong ngày và mức âm tương đương cho phép (dBA) QCVN 26:2010/BNTMT	
		6 giờ - 21 giờ	21 giờ - 6 giờ
1	Khu vực đặc biệt	55	45
2	Khu vực thông thường	70	55

Trong đó: QCVN 26:2010/BNTMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

- Độ rung:

TT	Khu vực	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB) QCVN 27:2010/BNTMT	
		6 giờ - 21 giờ	21 giờ - 6 giờ
1	Khu vực đặc biệt	60	55
2	Khu vực thông thường	70	60

Trong đó: QCVN 27:2010/BNTMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực nhà máy;
- Điều tiết lượng xe lưu thông vào trạm xăng, tránh tiếng ồn cục bộ;
- Tuyên truyền khách hàng hạn chế nổ máy trong thời gian mua xăng, dầu;
- Định kỳ bảo dưỡng thiết bị;
- Cách âm để giảm tiếng ồn
- Trồng cây xanh xung quanh khu vực, sân bãi nhằm hạn chế tiếng ồn phát ra ngoài;

- Nhắc nhở các chủ phương tiện khi đi vào khu vực Cửa hàng không bóp còi, giảm ga hoặc tắt máy nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất tiếng ồn do các phương tiện gây ra;

- Bố trí điện tích mặt bằng sân bãi rộng rãi, thông thoáng nhằm tránh tình trạng các xe chen chúc nhau trong những thời điểm nhiều xe vào nhập và tiếp xăng dầu cùng lúc.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo đạt giới hạn cho phép quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm
của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại:

- Khối lượng: 40 kg/năm.

- Chủng loại: bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in, bao bì cứng bằng kim loại, bao bì cứng thải bằng nhựa, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại, dầu diesel thải.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Khối lượng: 03 kg/ngày

- Chủng loại: Các loại vật liệu hữu cơ như gỗ, giấy; Chất thải không hữu cơ như kim loại, gốm sứ, nhựa; Chất thải tái chế như giấy, kim loại, thủy tinh, nhựa.

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt:

- Khối lượng: 05 kg/ngày.

- Chủng loại: Thực phẩm dư thừa, cặn bã từ thực phẩm, chai nhựa, bao bì, giấy, khăn giấy lau, túi nhựa, cao su.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thu gom, phân loại và sau đó lưu chứa các thùng phuy nhựa có nắp đậy và có dán nhãn phân loại từng thùng chứa, bên ngoài kho có dán nhãn đúng quy định; các thùng phuy được đặt ở trong kho chất thải nguy hại kết hợp kho vật tư được xây bằng gạch trát VXM M100 cao 3 m, mái đổ bê tông.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Thu gom tự xử lý tái chế hoặc tái sử dụng;

- Thuê đơn vị có chức năng để xử lý;

- Bố trí 01 thùng rác loại 50 lít tại khu vực nhà làm việc và thùng 200 lít tại khu vực xung quanh Cửa hàng;

- Sau mỗi ngày nhân viên dọn dẹp vệ sinh và tập kết tất cả rác thải tại 01 thùng chứa 200 lít có nắp đậy;

- Đối với chất thải không thể tái chế: Tiến hành hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường đô thị Kon Tum để thu gom chất thải sinh hoạt hằng ngày nên ảnh hưởng của loại chất thải này là không có.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thu gom tự xử lý tái chế hoặc tái sử dụng;

- Thuê đơn vị có chức năng để xử lý;

- Bố trí 01 thùng rác loại 50 lít tại khu vực nhà làm việc và thùng 200 lít tại khu vực xung quanh Cửa hàng;

- Sau mỗi ngày nhân viên dọn dẹp vệ sinh và tập kết tất cả rác thải tại 01 thùng chứa 200 lít có nắp đậy;

- Đối với chất thải không thể tái chế: Tiến hành hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường đô thị Kon Tum để thu gom chất thải sinh hoạt hằng ngày nên ảnh hưởng của loại chất thải này là không có.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ;

- Thực hiện các giải pháp chống sét và an toàn về điện;

- Thực hiện các biện pháp trong phòng sự cố tràn dầu, rò rỉ nhiên liệu;

- Thực hiện các biện pháp về an toàn lao động.